

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06/9/2024
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Lan và anh Hải

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; Vắng mặt

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/5/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Hải đăng K kết hôn với nhau ngày 14/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở xóm G, xã H, huyện H. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không tu trí lao động dẫn đến kinh tế khó khăn nên trong cuộc sống thường xảy ra tranh cãi, không có tiếng

nói chung. Đến tháng 10/2023, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn T sinh sống, vợ chồng sống ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 25/6/2017 và Phạm Kiều T, sinh ngày 28/11/2019. Hiện nay cháu A đang ở cùng với chị, cháu T đang ở cùng anh H tại gia đình anh H. Nay chị L xin được nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty N, địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện H với mức thu nhập khoảng 5.000.000đ/01 tháng nên chị có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H. Anh H đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng đến nay, anh H vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh H là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Phạm Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H đăng ký kết hôn ngày 14/12/2016. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L đối với anh Phạm Văn H thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H xuất phát từ kinh tế khó khăn nên trong cuộc sống vợ chồng thường thường hay xích mích, không có tiếng nói chung. Trong thời gian sống ly thân, bản thân cả hai đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Mặt khác, đến nay anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh không có ý kiến của mình gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị

L. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Phạm Văn H có hai con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 25/6/2017 và Phạm Kiều T, sinh ngày 28/11/2019. Hiện cháu A đang do chị L nuôi dưỡng, cháu T ở cùng anh H và mẹ anh H. Nay ly hôn, chị L đề nghị nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H không có ý kiến gì.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc L thì thấy: Cháu Phạm Bảo A hiện đang do chị L nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án, cháu A cũng xin được ở với chị L. Mặc dù đến nay, cháu T đang ở cùng với gia đình anh H, do anh H thường đi làm kinh tế xa. Anh H đã biết được yêu cầu nhận nuôi 02 con của chị L nhưng anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con, chị L có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của các con chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị L (do chị không yêu cầu) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Văn H không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến về tài sản và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng nên không có căn cứ xem xét giải quyết. Nếu sau này anh H có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản trong thời kỳ hôn nhân với chị L thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 25/6/2017 và Phạm Kiều T, sinh ngày 28/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Anh Phạm Văn H không phải cấp

đưỡng nuôi hai con cho chị L. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Về nghĩa vụ bàn giao: Buộc anh Phạm Văn H có nghĩa vụ bàn giao cháu Phạm Kiều T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003151 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Đê Nguyễn Văn Hóa

Nguyễn Văn Đính